

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
----\*\*\*----

## HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

PHỤ GIA THỰC PHẨM - CHẾ PHẨM TINH BỘT:  
DISTARCH PHOSPHAT  
(TINH BỘT BIẾN TÍNH CT)

TCCS 52/VDN/2023

### CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: [d1-hha@vedaninternational.com](mailto:d1-hha@vedaninternational.com)

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 52/VDN/2023

### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: [d1-hha@vedaninternational.com](mailto:d1-hha@vedaninternational.com)

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

### II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm:** Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch phosphat (Tinh Bột Biến Tính CT)
- Thành phần định lượng:** Distarch phosphat (INS 1412): 100%.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

**a) Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):**

Tên sản phẩm	Ký hiệu sản phẩm	Quy cách bao gói
<b>PHỤ GIA THỰC PHẨM – CHẾ PHẨM TINH BỘT DISTARCH PHOSPHAT (TINH BỘT BIẾN TÍNH CT)</b>	CTF-7631	25 kg và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng
	CTF – 7672	
	CTF – 7694	
	T - 6565	
	CTF-7657	
	CTM-7669	
	CTX-7680	
	CTF-7654	
	CTF-7655	
	CTF-1078	
CTX-7681		

- b) Chất liệu bao bì:** Bao giấy, bao giấy có lồng bao PE, bao giấy có tráng lớp LDPE lớp trong cùng, hoặc theo yêu cầu khách hàng.

## 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

## III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

## IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch phosphat (Tinh Bột Biến Tính CT) đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 4-18:2011/BYT về Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột.

*Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.*

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2023

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



## BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam	Nhóm sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM	SỐ: TCCS 52/VDN/2023
	Sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM - CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH PHOSPHAT (TINH BỘT BIẾN TÍNH CT)	Có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2024

### 1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

#### 1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng bột mịn
2	Màu sắc	Màu trắng hoặc trắng nhạt
3	Mùi	Không mùi

#### 1.2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Độ tan	-	Không tan trong nước lạnh (nếu không hồ hóa trước), tạo thành dung dịch keo nhớt điển hình trong nước nóng, không tan trong ethanol.
2	Cấu trúc hiển vi	-	Các dạng chế phẩm tinh bột không được hồ hóa trước vẫn giữ nguyên cấu trúc hạt có thể xác định là tinh bột nhờ quan sát bằng kính hiển vi. Hình dạng, kích thước và đôi khi sự sắp xếp các sọc hoặc đường vân là đặc trưng của nguồn gốc thực vật. Dưới ánh sáng phân cực qua lăng kính nicol, gốc cắt phân cực điển có thể quan sát được.
3	Phản ứng nhuộm màu Iod	-	Có phản ứng nhuộm màu Iod đặc trưng
4	Phản ứng khử đồng	-	Có phản ứng khử đồng đặc trưng

5	Thử dương tính đối với các nhóm ester	-	Có mặt của các nhóm ester
6	Hàm lượng SO <sub>2</sub>	mg/kg	< 10,0
7	Hàm lượng phosphat tính theo phosphor	%	≤ 0,4
8	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2,0

**2. Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Ngày sản xuất và hạn sử dụng:** Xem trên bao bì sản phẩm.

**3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- **Hướng dẫn sử dụng:**

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- **Hướng dẫn bảo quản:**

Bảo quản trong bao bì kín, để ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

**4. Thông tin cảnh báo:**

Không để gần với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

**5. Nội dung ghi nhãn**

Nội dung ghi nhãn phù hợp Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính Phủ về ghi nhãn hàng hóa và Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2023

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
NI CHIH HAO

## CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

### KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch Phosphat (Tinh Bột Biến Tính CT)

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
<ul style="list-style-type: none"><li>– Cảm quan (Trạng thái, màu sắc, mùi)</li><li>– Độ tan</li><li>– Cấu trúc hiển vi</li><li>– Phản ứng nhuộm màu Iod.</li><li>– Phản ứng khử đồng</li><li>– Thử dương tính đối với các nhóm ester</li><li>– Hàm lượng SO<sub>2</sub></li><li>– Hàm lượng phosphat tính theo phosphor</li><li>– Hàm lượng chì (Pb)</li></ul>	1 năm / 1 lần	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



NI CHIH HAO



# VEDAN



Phụ Gia Thực Phẩm - Chế Phẩm Tinh Bột

## DISTARCH PHOSPHAT

(TINH BỘT BIẾN TÍNH CT)

Dùng cho thực phẩm

### Ký Hiệu Sản Phẩm:

**Khối lượng tịnh: 25 kg**

**Thành phần định lượng:**

Distarch phosphat (INS 1412): 100%.

### Hướng dẫn sử dụng:

Chức năng: Chất nhũ hóa, chất ổn định, chất làm dày.

Sử dụng cho chế biến thực phẩm.

Hàm lượng và đối tượng sử dụng phù hợp với Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/09/2023 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

### Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản trong bao bì kín, để ở nơi khô ráo, thoáng mát, có mái che.

### Thông tin cảnh báo:

Không để gần với các chất dễ gây cháy, nổ, hóa chất độc hại.

### Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**NSX:**

**HSD:**

### Sản xuất tại:

**CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

**Điện thoại:** 02513825111 /**Free Hotline:** 1800599902

**Website:** www.vedan.com.vn

TCCS 52/VDN/2023

### Được sự cho phép bởi:

**VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED**

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681 GT,  
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



Certificate VN14/00038

The Food Safety Management System of

# Vedan Vietnam Enterprise Corp., Ltd



**COID: VNM-1-0587-938482**

National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam

has been assessed and certified as meeting the requirements of

## Food Safety System Certification FSSC 22000

Certification scheme for food safety management systems consisting of the following elements:  
ISO 22000:2018, ISO/TS22002-1:2009 and Additional FSSC 22000 requirements (version 5.1).

This certificate is applicable for the scope of

**The Scope of Registration appears on page 2 of this certificate**

### Food Category CIV - Processing of ambient stable products, K - Production of (Bio) Chemicals

This certificate is valid from 23 November 2023 until 22 November 2026 and remains valid subject to satisfactory surveillance audits.

Date of Certification decision 21 October 2023

Issue Date 24 October 2023

Issue 9. Certified since 23 November 2014

*Jonathan H. Hall*

Authorised by  
Jonathan Hall  
Global Head - Certification Services  
SGS United Kingdom Ltd

Rossmore Business Park, Ellesmere Port, Cheshire, CH65 3EN, UK  
t +44 (0)151 350-6666 - www.sgs.com



Authenticity of this certificate can be verified in the FSSC 22000 database of certified organizations available on [www.fssc22000.com](http://www.fssc22000.com).



This document is an authentic electronic certificate for Client business purposes use only. Printed version of the electronic certificate are permitted and will be considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS General Conditions of certification services available on Terms and Conditions | SGS. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdictional clauses contained therein. This document is copyright protected and any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful.



# Vedan Vietnam Enterprise Corp., Ltd

## Food Safety System Certification FSSC 22000

- Manufacture (Fermentation, Purification, Crystallization, Drying, Sieving, Magnet, Metal Detector) of Monosodium L-Glutamate (MSG) used for Food Ingredients.
  - Manufacture (Fermentation, Separation, Neutralization, Purification, Filtration, Crystallization GA, Drying, Sieving, Magnet, Metal Detector) of Glutamic Acid (GA) used for Food Ingredients.
  - Manufacture (Dispensing MPG, Filtration, Crystallization, Drying, Sieving, Magnet, Metal Detector) of Monopotassium L-Glutamate (MPG) used for Food Ingredients.
  - Manufacture (Granulation, Drying, Sieving, Magnet) of Dried Seasoning.
  - Manufacture (Reaction, Dilution, Sand Separation, Filter, Water Separation, Drying, Sieving, Magnet, Metal Detector) of Modified Starch.
  - Manufacture (Filter, Heat Treatment, Crude Grinding, Magnet, Metal Detector) of Pregelatinized Starch.
  - Manufacture (Reaction, Filtration, Dissociation, Magnet, Heat Treatment, Metal Detector) of Modified Starch Pregel.
  - Manufacture (Gelatinization, Liquefaction, Saccharification, Decoloration, Filter, Ion Exchange, pH Adjustment, UV-Light, Concentration, Filtration) of Maltose Syrup, Glucose Syrup and Rice Syrup.
  - Manufacture (Sieving, Soaking and milling, Liquefaction, Filtration, Homogenization, Magnet, Drying, Sieving, Metal Detector) of Rice Protein Concentrate
  - Manufacture (Liquefaction, Decolonization, Filtration, Concentration, Drying, Sieving, Magnet, Metal Detector) of Maltodextrin.
  - Manufacture (Liquefaction, Decolonization, Filtration, Concentration, Drying, Sieving, Magnet, Metal Detector) of Syrup Solids.
- All Packed in Plastic Packaging and Kraft Paper.



FSSC 22000



This document is an authentic electronic certificate for Client' business purposes use only. Printed version of the electronic certificate are permitted and will be considered as a copy. This document is issued by the Company subject to SGS General Conditions of certification services available on Terms and Conditions | SGS. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdictional clauses contained therein. This document is copyright protected and any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful.



7005 52



**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**



Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: ① No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ② C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam ③ 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02164BTP3/4-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT**

31/05/2023  
Page 01/03

- 1. Tên mẫu *Name of sample* : **PHỤ GIA THỰC PHẨM – CHẾ PHẨM TINH BỘT: DISTARCH PHOSPHAT (TINH BỘT BIẾN TÍNH CT)  
LOTNO: 23030101A**
- 2. Mô tả mẫu *Sample description* : **Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
Mẫu đựng trong túi nhựa.  
As received sample is contained in plastic bag.**
- 3. Số lượng mẫu *Quantity* : 01
- 4. Ngày nhận mẫu *Date of receiving* : 17/04/2023
- 5. Thời gian thử nghiệm *Testing duration* : 17/04/2023 – 26/05/2023
- 6. Nơi gửi mẫu *Customer* : **CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM  
VEDAN (VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD  
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thành -  
Long Thanh District, Đồng Nai/ Dong Nai Province, Vietnam**
- 7. Kết quả thử nghiệm *Test results* : Xem trang / See page 02-03/03

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.**

**Nguyễn Thành Công**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chi tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*

**QUATEST 3®**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**



ISO/IEC 17025:2017

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3018 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing Complex: 7 No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam 9 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam



KT3-02164BTP3/4-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

31/05/2023  
 Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo/ <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Cảm quan <sup>(*)</sup> / <i>Sensory test</i>	QTTN/KT3 234 : 2019		-	Dạng bột <i>Powder</i> Màu trắng <i>White</i> Không mùi <i>Odorless</i>
• Trạng thái/ <i>State</i>				
• Màu sắc/ <i>Color</i>				
• Mùi / <i>Odor</i>				
7.2. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO <sub>2</sub> ), mg/kg <i>Sulfur dioxide content</i>	AOAC 2019 (990.28)		6,0	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Phản ứng nhuộm màu iod <i>Iodine stain</i>	QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	Có phản ứng nhuộm màu iod đặc trưng <i>Characteristic iodine stain</i>
7.4. Phản ứng khử đồng <i>Copper reduction</i>	QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	Có phản ứng khử đồng đặc trưng <i>Characteristic copper reduction</i>
7.5. Hàm lượng photphat tính theo phốt pho tính theo khối lượng <sup>(*)</sup> , % <i>Phosphate content (calculated phosphorus) (m/m)</i>	QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	7,00 x 10 <sup>-3</sup>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*



**QUATEST 3®**

**TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**



Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.1, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02164BTP3/4-1

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT**

31/05/2023  
Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo/ <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.6. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC (999.11))	3,00 x 10 <sup>-2</sup>		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. Độ tan <i>Solubility</i>		QCVN 4-18: 2011 /BYT		-	- Không tan trong nước lạnh / <i>insoluble in cold water</i> - Tạo thành dung dịch keo nhớt điển hình trong nước nóng / <i>a viscous solution when adder hot water</i> - Không tan trong etanol / <i>insoluble in ethanol</i>

**QUATEST 3®**

- Các kết quả thử nghiệm ghi trên phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet*



VILAS 278

## Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

WON: FST230406734-4

Date/Ngày: 21-Apr-2023

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : VEDAN(VIETNAM) ENTERPRISE CORP., LTD /  
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch phosphat  
(Tinh Bột Biến Tính CT)  
Lotno: 23030101A

Sample description (Mô tả mẫu) : Modified Starch/ Tinh bột biến tính

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/ Mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 19-Apr-2023

Sample tested on (Ngày phân tích) : 19-Apr-2023

### Testing Results / Kết quả phân tích

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Result / Kết quả	Test Method / Phương pháp phân tích
1	Xác định cấu trúc tinh bột bằng quan sát kính hiển vi (*)	Quan sát bằng kính hiển vi cho thấy cấu trúc điển hình của hạt tinh bột chưa được hồ hóa. Hình dạng, kích thước và các đường vân là đặc điểm của nguồn gốc thực vật. Dưới lăng kính nicol quan sát được sự phân cực chéo điển hình của hạt tinh bột.	QCVN 4-18:2011/BYT

#### Note / Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. (\*) Parameters are not accredited ISO 17025/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025.

On behalf of Intertek Vietnam-Can Tho branch



*Le Thanh*

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

#### Intertek Vietnam Limited

**Can Tho City - Food Office & Laboratory:** M10, 11, 12, 13 Nam Song Can Tho RZ, Thanh Thuan Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam  
**HCM City - Food Laboratory:** Lot II-1, Group CN II, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward,

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887  
Email: [cs.cantho@intertek.com](mailto:cs.cantho@intertek.com)  
Website: [www.intertek.com](http://www.intertek.com) / [www.intertek.vn](http://www.intertek.vn)



Effective date: 08/03/2023



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam  
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số/No.: 14586/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

1. Tên mẫu  
*Name of sample:* Phụ gia thực phẩm – Chế phẩm tinh bột: Distarch phosphat (Tinh Bột Biến Tính CT)
2. Mã số mẫu/ *Sample code:* 04233831/DV.4
3. Mô tả mẫu  
*Sample description:* Mẫu đựng trong túi nilon ghép mí, 400 g/túi.  
Số lượng: 1. Số lô: 23031001A. NSX: Không có - HSD: Không có  
*Sample is put in a zipper bag, 400 g/bag. Quantity: 1*  
*Lot No.: 23031001A. MFG: No information - EXP: No information*
4. Số lượng mẫu  
*Number of sample:* 01 mẫu  
*01 sample*
5. Thời gian lưu mẫu  
*Sample storage time:* Không có mẫu lưu  
*No storage sample*
6. Ngày nhận mẫu  
*Sample received date:* 22/04/2023
7. Thời gian thử nghiệm  
*Testing time:* 22/04/2023 - 08/05/2023
8. Nơi gửi mẫu  
*Customer:* CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM  
Địa chỉ: Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành  
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

*Vedan Vietnam Enterprise Co., Ltd*  
*Address: National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Commune*  
*Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam*

9. Kết quả thử nghiệm  
*Test result(s)* Chỉ tiêu Hóa lý  
*Physicochemical test*

STT/ No.	Tên chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	Kết quả/ Result
9.1	Thử dương tính đối với các nhóm ester <i>Positive test for Ester groups</i>	-	QCVN 4-18:2011/BYT	Phổ hồng ngoại không thấy một dải hấp thụ ở khoảng 1.720 cm <sup>-1</sup> <i>The infrared spectrum does not give a typical absorption band at about 1.720 cm<sup>-1</sup></i>

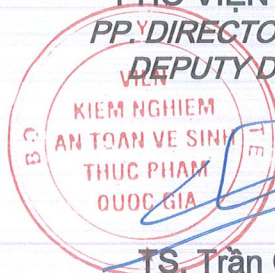
Hà Nội, 08/05/2023

KT.VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

PP. DIRECTOR GENERAL

DEPUTY DIRECTOR



TS. Trần Cao Sơn

Tran Cao Son, PhD.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample  
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC  
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request  
4. (\*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.